

Bản án số: 235/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/10/2018.

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông PHẠM HÙNG THÁI

2. Bà ĐOÀN THỊ THOA

* Thư ký phiên tòa: Bà ÂU THỊ THẢO – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T: Ông TRẦN VĂN QUỐC - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 589/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1983.

ĐKHKT: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1979.

ĐKHKT: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố C.

Tạm trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Chị H, anh A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:***

Do quen biết chị và anh A tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại ấp T, xã T, huyện P, thành phố C. Sau khi kết hôn chị và anh A làm Công ty đến khi

sinh bé S thì về bên mẹ ruột chị cất nhà sinh sống cho đến ngày xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh A sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh A sống độc tài gia trưởng, tra tấn tinh thần chị nếu chị làm sai ý của anh A thì anh A sẽ nói cả đêm ảnh hưởng đến tinh thần của chị, chị và anh A bắt đầu ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay.

Chị xác định anh A không có người phụ nữ khác bên ngoài. Do bất đồng quan điểm sống chị không chịu được tính gia trưởng của anh A và tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17/8/2008, hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**** Theo đơn bản tự khai, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc A trình bày:***

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình tiến đến hôn nhân về con chung, về tài sản chung và nợ chung nhưng theo anh A thì mâu thuẫn vợ chồng khoảng tháng 5 năm 2018. Nguyên nhân là do anh và vợ anh ít nói chuyện với nhau, anh thấy vợ buồn có hỏi lý do nhưng vợ anh không nói gì và cứ thế vợ chồng có cãi nhau chút ít.

Anh và chị H ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, anh sinh sống tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T bên vợ đã gần 10 năm có đăng ký tạm trú, chỉ từ khi vợ chồng có mâu thuẫn anh dọn nhà ra nhà trọ sinh sống cho đến nay. Hiện anh đang ở nhà trọ M thuộc xã M, huyện C, tỉnh T sát trường mẫu giáo M. Anh A xác định anh không có người phụ nữ khác bên ngoài, anh thương vợ con muốn hàn gắn đoàn tụ nhưng anh điện thoại thì chị H không bắt máy, anh vẫn về thăm cháu S dù không còn được sống chung nhà. Nay chị H kiên quyết ly hôn với anh, anh không đồng ý vì còn thương vợ muốn có thời gian để vợ chồng suy lại và hàn gắn nuôi con tốt hơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh A. Chị yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17/8/2008, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- Anh A không đồng ý vì còn thương vợ muốn có thời gian để vợ chồng suy lại và hàn gắn nuôi con tốt hơn. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17/8/2008, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc A đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện P, thành phố C nhưng anh có đăng ký tạm trú tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T. Và hiện tại anh đang làm việc tại huyện C, tỉnh T. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý vụ án và đã tiến hành các thủ tục pháp lý triệu tập đương sự đến Tòa án để tự khai; tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận giao nộp chứng cứ và hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh A là hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 08 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố C. Do quen biết chị H và anh A tiến đến hôn nhân. Sau khi cưới anh, chị làm việc ở Công ty đến khi sinh con thì về bên mẹ ruột chị H cất nhà sinh sống cho đến ngày xảy ra mâu thuẫn. Về con chung có 01 con chung là cháu

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17/8/2008, từ khi anh A dọn ra nhà trọ sinh sống thì cháu S sống chung với chị H.

- Xét quá trình chung sống của chị H và anh A:

+ Chị H trình bày: Sau khi kết hôn thì chị và anh A sống hạnh phúc được một thời gian. Đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh A sống độc tài gia trưởng, tra tấn tinh thần chị nếu chị làm sai ý của anh A thì anh A sẽ nói cả đêm ảnh hưởng đến tinh thần của chị. Cụ thể như đám tang ông nội chị nhưng chị đã lỡ hứa với bạn phụ bụng mâm đám cưới từ trước đó, ba mẹ ruột chị cũng đồng ý cho chị đi bụng mâm nhưng anh A thì không đồng ý và nói dù không đi đám tang cũng phải ở nhà chứ không được đi bụng mâm. Sau đó, anh A đã căn nhắc chị cả đêm nên chị không ngủ được. Hay mỗi lần nhà anh A có đám mà chị không về được thì anh A cũng nói mãi, việc chị không về dự đám tiệc bên gia đình chồng là do công việc nên chị không xin nghỉ thường xuyên được. Nay tình cảm không còn nên chị kiên quyết xin ly hôn với anh A.

+ Còn phía anh A thì cho rằng vợ chồng chỉ mới phát sinh mâu thuẫn khoảng tháng 5 năm 2018. Nguyên nhân là do anh và vợ anh ít nói chuyện với nhau, anh thấy vợ buồn có hỏi lý do nhưng vợ anh không nói gì và cứ thế vợ chồng có cãi nhau chút ít. Anh A thừa nhận ngày đám táng ông nội vợ, anh không đồng ý cho vợ bụng mâm phụ bạn vì nhà đang có đám tang. Sau khi đi đám về anh có căn nhắc về cách cư xử của chị H, nhưng anh cũng cam kết sẽ sửa đổi không căn nhắc hay nói nhiều nữa, từ đây về sau việc bên nhà anh, anh sẽ tự lo. Anh còn thương vợ, con muốn chị H cho anh thời gian để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ cùng nuôi dạy con tốt hơn.

- Theo biên bản xác minh ngày 03/10/2018 do trưởng ấp M, xã T là ông Đoàn Văn M cung cấp thì chỉ nghe đồn anh A có người phụ nữ khác bên ngoài, chứ mâu thuẫn của vợ chồng anh A và chị H thì ông không rõ vì hai bên không có báo chính quyền địa phương. Nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, tại phiên tòa, cả chị H và anh A đều xác định anh A không có người phụ nữ khác bên ngoài, nguyên nhân chị H muốn ly hôn là do anh A độc tài gia trưởng nếu chị làm sai ý anh A thì anh A nói cả đêm tra tấn tinh thần chị. Còn anh A thì cho rằng mâu thuẫn không lớn do chị H giận không nói chuyện, anh A có hỏi nên vợ chồng cãi nhau chút ít và có căn nhắc về cách cư xử của chị H. Anh A xác định anh còn rất thương vợ con nên muốn chị H cho anh cơ hội từ đây về sau anh sẽ thay đổi sửa đổi. Và tại biên bản ghi lời khai cháu Nguyễn Thanh S con chung của chị H và anh A, cháu cảm thấy buồn khi cha mẹ ly hôn. Cả anh A và chị H đều thống nhất trình bày anh, chị chỉ mới ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên và kết quả của việc xác minh thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị H và anh A không đến mức trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ, anh A cũng không có hành vi bạo lực gia đình hay vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, thời gian anh chị ly thân không lâu, mâu thuẫn chủ yếu dẫn đến việc chị H kiên quyết ly hôn với anh A là việc anh A hay cản nhằn chị. Tuy nhiên, mâu thuẫn này không lớn và nó xuất phát từ một phần trong cách ứng xử chưa thật sự hài hòa của chị H đối với gia đình. Nhưng anh A vẫn cam kết khắc phục, không cản nhằn chị H nữa. Điều đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh A có thể hàn gắn lại được. Nên cả hai cần có thêm thời gian để suy nghĩ lại và cùng nuôi dạy con chung tốt hơn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh A cũng được duy trì và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là không có căn cứ, không phù hợp với pháp luật, trái với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh A.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 5, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09120 ngày 10/8/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C. Xem như chị H đã thi hành xong phần án phí.

4. Chị H, anh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

